TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG Bản án số: 179/2021/HNGĐ-ST Ngày: 30 - 8 - 2021 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn,

2. Bà Phan Hoàng Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh năm 1990;

Cư trú: Số 264/1 đường V, Khóm Vi, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm 1993;

Cư trú: Số 83/3, khóm T2, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang;

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội A, phân trại số B, Trại giam K - Cục 10 - Bộ Công an.

Tại phiên tòa bà Q và ông H vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông Huỳnh Hữu H tự tìm hiểu rồi yêu thương và tiến đến kết hôn, có đăng ký kết hôn. Nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng bà ăn chơi, không chí thú làm ăn. Vợ chồng bà không tìm được tiếng nói chung rồi bất đồng quan điểm sống, không thể hạnh phúc được nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông H đã không còn chung sống từ năm 2015.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Q và ông H có một con chung là cháu Huỳnh Ngọc Phương L1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014. Hiện nay cháu đang sống với bà nội bên nhà chồng bà. Sau khi ly hôn bà Q muốn giao cháu cho ông H nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2015 vợ chồng không còn chung sống. Nay bà Q yêu cầu ly hôn, ông đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Q có một con chung là cháu Huỳnh Ngọc Phương L1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014. Hiện nay, do ông đang chấp hành án phạt tù nên cháu sống với bà nội, do mẹ ông nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông đồng ý để ông nuôi con, bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà Q và ông H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Q và ông H quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án tạo điều kiện hòa giải nhưng bà Q vẫn kiên quyết xin ly hôn và có đơn yêu cầu vắng mặt. Ông H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Phương L1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014, hiện cháu sống với mẹ của ông H. Sau khi ly hôn bà Q yêu cầu ông H nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông H cũng đồng ý vấn đề này. Nên cần đảm bảo ổn định về tinh thần và quyền lợi mọi mặt cho con chung theo quy định tại Điều 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Q không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung, bà Q và ông H đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị Hoàng Q và ông Huỳnh Hữu H kết hôn có đăng ký kết hôn; bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, còn ông H là người có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố X. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Q và ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông H tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố X. Bà Q cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ việc ông H ăn chơi, không chí thú làm ăn. Xét thấy: Để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân đạt được thì vợ chồng phải có tình cảm tự nguyện từ hai phía, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng bà Q kiên quyết xin ly hôn. Ông H cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Hiện vợ chồng bà Q và ông H không còn chung sống với nhau. Những vấn đề này thể hiện mâu thuẫn của bà Q và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Q là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Q và ông H xác định ông bà có một con chung là cháu Huỳnh Ngọc Phương L1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014. Bà Q có yêu cầu sau khi ly hôn ông H nuôi dưỡng con chung và bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Ông H cũng đồng ý với ý kiến của bà Q về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu L1 đang sống cùng gia đình bên phía ông H. Cháu L1 cũng thể hiện mong muốn được sống chung với cha là ông H sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần ổn định việc nuôi con để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu, tạo điều kiện cho cháu phát triển bình thường; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q về việc nuôi con chung và vấn đề cấp dưỡng cho con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 238; 266; 271; 273; 278; 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 19; 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng Q được ly hôn với ông Huỳnh Hữu H.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Q và ông Huỳnh Hữu H có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Ngọc Phương L1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014.

Ông Huỳnh Hữu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Phương L1. Ông Huỳnh Hữu H và thành viên gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thị Hoàng Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Phương L1.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Q không phải cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Ngọc Phương L1.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007509 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. X;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. X;
- UBND p. M, tp. X;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang